TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NL** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2024/QĐST-HNGĐ	*NL, ngày 15 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2024/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Việt T, sinh năm 2002.

Nơi ĐKHKTT: Thôn ML, xã NT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn TC, xã CC, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Bùi Văn L, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn ML, xã NT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Việt T vâ anh Bùi Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Bùi Việt T và anh Bùi Văn L có hai con chung là Bùi Tâm N, sinh ngày 25/4/2019 và Bùi Khánh D, sinh ngày 02/12/2020. Chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Khánh D đến tuổi thành niên. Anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Tâm N đến tuổi thành niên. Các bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Bùi Việt T và anh Bùi Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung vợ chồng: Chị Bùi Việt T và anh Bùi Văn L tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Việt T chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số: 0004186 ngày 23/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL. Trả lại cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí**.**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện NL;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA Dân sự huyện NL;
- UBND xã NT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Vinh